

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CẤP XÃ TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

Nguyễn Minh Tuấn^(*)

1. Đặt vấn đề

Qua hơn 5 năm triển khai xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, có thể khẳng định đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, hợp lòng dân của Đảng và Nhà nước ta; bước đầu đáp ứng kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân, nên được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Thực hiện quy chế dân chủ đã làm chuyển biến một bước nhận thức của cán bộ công chức, đảng viên và nhân dân về phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân. Dân chủ hoá cũng chính là để phát huy các tiềm năng, tài năng của con người và các năng lực xã hội, cũng chính là phát huy nội lực. Tuy nhiên sự nghiệp dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta mới chỉ dừng lại ở giai đoạn đầu, còn nhiều việc phải làm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung tìm hiểu từ những vấn đề lý luận cơ bản về Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở đến thực tiễn áp dụng trong 5 năm qua ở Việt Nam và đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của dân chủ ở cơ sở

Theo Nghị quyết Trung ương 5 của Đảng khoá IX, cơ sở nói ở đây là xã, phường, thị trấn. Cấp cơ sở là nền tảng và

có vai trò rất quan trọng của hệ thống chính quyền bốn cấp của nước ta, đó cũng là cấp rộng rãi nhất, đông đảo nhất. Cơ sở xã, phường, thị trấn là nơi tuyệt đại bộ phận nhân dân cư trú, sinh sống và diễn ra mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội một cách sinh động. Cơ sở là cấp chấp hành, làm cầu nối trực tiếp giữa toàn bộ hệ thống chính trị với nhân dân, là nơi mà thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời cơ sở cũng là nơi mà quyền dân chủ trực tiếp của dân được thực hiện rộng rãi và quyền dân chủ đại diện được phát huy, nơi thể hiện trực tiếp khối đại đoàn kết toàn dân và là nơi bảo đảm sự vững mạnh của chế độ cả về chính trị, kinh tế, văn hoá và quốc phòng an ninh.

Dân chủ ở cơ sở có nghĩa là các thành viên của tổ chức không còn một cấp trực thuộc nào nữa tham gia một cách trực tiếp vào việc giải quyết các công việc có liên quan đời sống của chính bản thân các thành viên, cũng như các công việc chung đến quyền và lợi ích của cộng đồng hợp thành tổ chức, và thông qua hoạt động của các tổ chức này mà tham gia đóng góp ý kiến vào các công việc của các tổ chức cấp trên cho đến các công việc quan trọng của quốc gia.

Với ý nghĩa, dân chủ ở cơ sở là việc nhân dân trực tiếp quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề ở cấp thấp nhất. Chúng tôi cho rằng cơ sở cần được hiểu và

(*) Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

dùng để chỉ mối tương quan cấp trên và cấp dưới, là cấp tác động trực tiếp nhất đến từng thành viên, tồn tại ở các loại hình tổ chức của chính quyền, của các tổ chức chính trị xã hội, và các tổ chức kinh tế.

Trên cơ sở những vấn đề lý luận về dân chủ và dân chủ ở cơ sở nêu trên, chúng tôi xin đưa ra những *đặc trưng căn bản nhất* của dân chủ ở cơ sở:

Dân chủ ở cơ sở phải *trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật*, đi đôi với trật tự, kỷ cương; quyền đi đôi với nghĩa vụ. Chỉ trong điều kiện pháp luật được tôn trọng, được tuân thủ mới có thể có dân chủ, kỷ cương và hành lang pháp lý và các qui tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội sẽ là giới hạn đảm bảo cho mọi hoạt động của cá nhân, tổ chức có kỷ cương, có tự do dân chủ và không vi phạm dân chủ. [11; tr 3].

Dân chủ ở cơ sở là *nhằm thực hiện và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở xã, phường, thị trấn* cũng như đảm bảo quyền lực, lợi ích của nhân dân. Nhân dân bàn bạc, trực tiếp quyết định những công việc quan trọng, thiết thực, gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là xây dựng nền tảng của chế độ chính trị theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Dân chủ ở cơ sở *được thực hiện thông qua các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở* nhằm tăng cường khối đoàn kết cộng đồng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của mọi thành viên, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Dân chủ ở cơ sở *có nội dung toàn diện rộng lớn* bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội từ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, từ

các mối quan hệ giữa con người với con người đến quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, giữa công dân với Nhà nước, với tổ chức và thể chế hiện hành, nó quy định dân chủ trong lĩnh vực xã hội, tư tưởng và văn hoá ở cơ sở biểu hiện trực tiếp vấn đề quyền con người và quyền công dân. Dân chủ ở cơ sở còn biểu hiện quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội với sự thống nhất hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm. Đồng thời dân chủ ở cơ sở còn là công cụ hữu hiệu để ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên và các tệ nạn xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, dân chủ ở cơ sở là bước phát triển mới của dân chủ hoá xã hội, mở ra nhiều khả năng và điều kiện thực tế để nhân dân trực tiếp tham gia quản lý Nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, làm lành mạnh xã hội, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Chính vì vậy, dân chủ nói chung và dân chủ ở cơ sở nói riêng không chỉ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà còn là động lực, là mục tiêu của cách mạng, của công cuộc đổi mới, trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay.

2.2. Thực tiễn thực hiện quy chế dân chủ ở cấp xã và một số kiến nghị

2.2.1. Thực tiễn thực hiện quy chế dân chủ ở cấp xã

Quy chế dân chủ ở cấp xã là văn bản pháp quy thể chế phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Văn bản qui phạm pháp luật đầu tiên thể chế hoá

phương châm này là Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 và gần đây được thay thế bởi Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7/7/2003. Việc thể chế hoá phương châm thành quy chế thực hiện dân chủ ở xã với những quy định cụ thể mang tính bắt buộc chung từ những qui định về những việc cần thông báo để nhân dân biết (Chương II); Những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp (Chương III); Những việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến, chính quyền xã quyết định (Chương IV); đến những việc nhân dân giám sát, kiểm tra (Chương V) đã tạo cơ sở pháp lý cho mở rộng phạm vi thực hiện phương châm và đảm bảo cho phương châm được thực hiện một cách nghiêm túc. Cùng với việc triển khai quy chế thực hiện dân chủ ở xã các địa phương đã gắn với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, đưa nội dung này vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư để định hướng tư tưởng, xây dựng đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá lành mạnh trong từng gia đình, làng xóm.

Làng - xã từ xưa đến nay không chỉ là đơn vị tự cư, là nơi sinh sống của người dân bản địa mà còn là đơn vị tự quản, với không gian văn hoá và những giá trị riêng. Hiện nay nước ta có 10.579 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn. Trong đó có 8.964 đơn vị hành chính cấp xã và 573 thị trấn. Xã đông dân nhất là 44.704 người và xã ít dân nhất là 136 người. [10; tr.62].

Sau hơn 5 năm thực hiện QCDC ở cơ sở, tuy thời gian chưa nhiều so với yêu cầu tạo sự chuyển biến căn bản ở cơ sở nhưng đã đưa lại những *kết quả rất lớn về nhiều mặt*, làm động lực để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Qua thực tế cho thấy, thực hiện QCDC đã có tác động lớn

tới phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội ở cơ sở, đồng thời góp phần thực hiện cuộc vận động đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố và kiện toàn chính quyền cơ sở, làm chuyển biến một bước phương thức lãnh đạo của chính quyền cơ sở theo hướng sát dân, tôn trọng dân. Thực hiện quy chế dân chủ đã thúc đẩy việc đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đã chú trọng đổi mới; công tác quản lý, điều hành của chính quyền năng động và trách nhiệm hơn; hoạt động của mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp phải đổi mới mạnh mẽ theo hướng dân chủ thực chất hơn, gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân hơn. Việc thực hiện quy chế dân chủ đã tác động tốt hơn tới tinh thần đoàn kết nội bộ trong Đảng và nhân dân; làm cho mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền và nhân dân ngày càng được củng cố và gắn bó mật thiết hơn; góp phần làm hạn chế nhiều tiêu cực ở cơ sở.

Tuy nhiên *những tồn tại, hạn chế* trong quá trình tổ chức thực hiện QCDC cũng đang đặt ra rất nhiều vấn đề đáng quan tâm.

Về phía cán bộ: Về cán bộ xã, hiện nay nước ta có khoảng 2 triệu cán bộ xã trong đó 41% có trình độ văn hoá trung học cơ sở trở xuống; phổ thông trung học chiếm 49%; đại học 3%; trung cấp ngành nghề dưới 10%. Số đông là ở độ tuổi 45 - 50 trở lên [10; tr.67]. Nhận thức của một bộ phận cán bộ cấp xã còn thấp nên việc tiếp thu chủ trương về thực hiện qui chế thực hiện dân chủ ở xã còn có những hạn chế. Thói quen làm việc theo kiểu “phong trào”, bản thân cán bộ chính quyền có trường hợp do hạn chế về năng lực hoặc do bản thân thiếu trong sáng, lo ngại khi thực hiện qui chế sẽ

dụng chạm hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của mình [10; tr.70]. Nhiều nơi chưa tạo điều kiện cho người dân được nói và nói thật, nhiều nơi người lãnh đạo chưa biết lắng nghe hoặc dám nghe sự thật, hoặc nhiều khi cán bộ còn vì động cơ cá nhân để “trù úm” những người dám nói đúng, nói thật [11; tr.299].

Về phía nhân dân, sự tiêu cực vẫn còn tồn tại thể hiện ở hai khuynh hướng *bàng quan* hoặc *lam dụng dân chủ*, qua tổng kết đánh giá, không ít người dân chỉ nhìn nhận QCDC ở xã từ góc độ quyền lợi nhiều hơn là trách nhiệm, cá biệt nhiều trường hợp còn lợi dụng dân chủ để làm những việc trái với qui định của pháp luật. Nhiều nơi do tâm lý sợ bị trù úm, sợ bị cán bộ “đề bụng”, nên cũng ngại đấu tranh hoặc phê bình đúng sự thật [11; tr.10]. Đặc biệt ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, không những trình độ dân trí thấp mà kinh tế còn chậm phát triển, do đó quá trình triển khai qui chế thực hiện dân chủ ở xã gặp nhiều khó khăn.

Báo cáo tổng kết 5 năm công tác mặt trận tham gia thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn (1998 – 2003) của Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 48 BC/MTTW qua khảo sát thực tiễn đã chỉ rõ: *Trong gần 1000 phiếu điều tra các tầng lớp nhân dân có 76% cho rằng QCDC ở cơ sở đã thực sự phát huy tác dụng, mang lại hiệu quả tốt; gần 20% đánh giá QCDC còn mang tính hình thức; hỏi về kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân qua việc thực hiện Quy chế dân chủ 60% cho rằng chính quyền cơ sở đã thực hiện tốt; 85% đánh giá có chuyển biến về công tác phòng chống các tệ nạn xã hội; trên 90% cho rằng vệ sinh môi trường được thực hiện khá;*

70% thấy có chuyển biến rõ nét trong việc xây dựng nếp sống văn minh ở thủ đô [2; tr.3]. Theo Báo cáo của Ban dân vận Trung ương cuối năm 2003, điều tra và thống kê ở nhiều tỉnh thì 18 - 20% số xã thực hiện tốt; 60 - 70% số xã thực thi trung bình; 10 - 15% số xã thực thi kém.

2.2.2. Kiến nghị

- Một số kiến nghị chung

* **Cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục** làm cho Cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện QCDC ở cơ sở bằng nhiều hình thức *ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sử dụng nhiều kênh khác nhau gắn tuyên truyền Quy chế với phổ biến và giáo dục pháp luật*; gắn cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) với việc tự phê bình và phê bình đối với Đảng, tổ chức Đảng về tinh thần, thái độ và trách nhiệm trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

* **Đảng và Nhà nước cần giải quyết kịp thời một số chế độ, chính sách đối với cơ sở** như quan tâm đến lĩnh vực bảo hộ cho sản xuất nông nghiệp để bị rủi ro do thiên tai, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh; tăng cường quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực khuyến nông, cung ứng, dịch vụ nông nghiệp; tạo điều kiện cho nhân dân trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, trong lưu thông hàng hoá, tiêu thụ sản phẩm, có trách nhiệm cùng nhân dân trong việc chế biến nông sản thực phẩm; hỗ trợ điện, nước phục vụ nông nghiệp, đầu tư thích đáng cho sự nghiệp y tế cơ sở, giáo dục; quy định

cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản thu chi ngân sách xã, phường, thị trấn và các khoản lệ phí khác... đồng thời Nhà nước cần nghiên cứu có chế độ phụ cấp thỏa đáng cho trưởng thôn, làng, ấp, bản, tổ trưởng tổ dân phố và cán bộ cơ sở nhằm tăng cường trách nhiệm đối với cán bộ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt QCDC ở cơ sở.

*** Củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở, tích cực chủ động xây dựng và phát huy vai trò của tổ nhân dân tự quản.**

Hệ thống chính trị cơ sở cần phải thay đổi theo hướng vừa đảm bảo sự lãnh đạo của cơ sở Đảng vừa phát huy được tính tự quản của các tổ nhân dân. Trước hết đổi mới hệ thống chính trị ở đây là phải kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng là làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức đồng thời với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên. Điều quan trọng hơn cả trước hết là phải xây dựng một cơ chế thiết thực và hữu hiệu để người cán bộ có thể lắng nghe ý kiến người dân và người dân có cơ hội để đưa ra những ý kiến phê bình có tính chất xây dựng.

*** Đảng và Nhà nước cần đặc biệt coi trọng, kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở,** cương quyết xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật làm mất niềm tin trong nhân dân, phải đưa cán bộ có khuyết điểm ra kiểm điểm trước dân. Những nơi có vấn đề "nổi cộm" cần tập trung kiểm tra, thanh tra, kết luận xử lý thích đáng, kịp thời, công khai trước dân. Kiên quyết xử lý những tập thể, cá nhân lợi dụng QCDC để kích động, quấy phá làm mất ổn định cơ sở, gây trở ngại cho quản lý điều hành ở địa phương.

Đạo đức của người cán bộ là quan trọng, và là cái gốc để quy chế dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống, song điều quan trọng hơn không phải dừng lại ở mong đợi vào lòng tốt của người cầm quyền mà phải thiết lập một *cơ chế với những định chế dân chủ buộc những người giữ quyền lực dù muốn hay không cũng phải tuân theo*. Muốn vậy phải đổi mới đồng bộ các khâu: xây dựng chiến lược, quy hoạch cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đổi mới cơ chế đánh giá, tuyển dụng cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và quản lý cán bộ; có chế độ, chính sách đãi ngộ thích hợp. Trong việc giải quyết các tình huống tại cơ sở, cán bộ cơ sở phải đi sát, nắm chắc tình hình, phân tích kỹ càng, tìm ra đúng bản chất từng sự kiện, nhất là những vấn đề phức tạp có thể nảy sinh điểm nóng; không né tránh những vấn đề gai góc, thật sự lao vào giải quyết một cách khoa học với những biện pháp thật sự dân chủ và phương pháp vận động nhân dân đúng đắn. Đồng thời xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm quyền dân chủ của nhân dân.

2.2.3. Kiến nghị nhằm hoàn thiện một số qui định của Quy chế dân chủ ở cấp xã:

Qua nghiên cứu văn bản và thực tế triển khai thực hiện QCDC ở các địa phương cho thấy, về cơ bản QCDC là đúng đắn và có tính khả thi song cũng bộc lộ không ít những hạn chế đòi hỏi phải sửa chữa, bổ sung để tiếp tục hoàn thiện:

Thứ nhất, cần khẳng định và đề cao **tính pháp lý** của QCDC. Trên thực tế, QCDC là một văn bản pháp lý bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, phản ánh bản chất của Nhà nước, của chế độ ta. Tuy nhiên ở mức độ Quy chế thì chưa tương

xúng với nội dung của vấn đề. Nhà nước cần sớm ban hành Pháp lệnh hoặc Luật về quyền làm chủ của nhân dân để nâng cao tính pháp lý và hiệu lực của QCDC để việc thực hiện QCDC trở thành trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân. Mới đây Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7/7/2003 về Quy chế thực hiện dân chủ ở xã** thay thế Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ, thực tế vẫn chưa có một văn bản pháp lý nào có giá trị pháp lý cao hơn Nghị định qui định về lĩnh vực này.

Thứ hai, về quy định trách nhiệm còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, nhiều qui định còn chung chung mang tính "khẩu hiệu", chưa xác định rõ trách nhiệm của cá nhân nào, cơ quan nào có thẩm quyền xử lý. Chẳng hạn, ở Điều 3 QCDC theo Nghị định 29/1998/NĐ-CP và Điều 4 QCDC theo Nghị định 79/2003/NĐ-CP quy định "*Kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp, pháp luật*"; Điều 20 QCDC theo Nghị định 29/1998/NĐ-CP và Điều 21 QCDC theo Nghị định 79/2003/NĐ-CP quy định: "*cán bộ chính quyền các cấp và nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong quy chế này*"; hoặc có qui định còn chung chung như Điều 14, Khoản 5 qui định: "Nhân dân không được tụ tập đông người khiêu khích vượt cấp, gây mất trật tự an ninh và chống đối người thi hành công vụ trong khi các kiến nghị đang được xem xét giải quyết". Chúng tôi cho rằng cần phải qui định rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt cấp xã trực tiếp nhất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khi xảy ra những trường hợp như vậy.

Thứ ba, chưa có sự phân biệt rõ ràng trong việc áp dụng qui chế giữa thành thị, nông thôn, đồng bằng ven biển, miền núi, vùng sâu, vùng xa, và hải đảo hay nói cách khác qui chế đã nhất thể hoá tất cả các đơn vị hành chính áp dụng theo một mô thức chung, nhưng trong sự thống nhất chung đó lại chưa nêu rõ được sự đặc thù của mỗi đơn vị hành chính khi mà vị trí địa lý tự nhiên, điều kiện kinh tế, truyền thống, đặc trưng văn hoá của mỗi địa bàn là rất khác nhau. Theo chúng tôi bên cạnh những qui định chung từ Chương I đến Chương VI như hiện hành, cần có một chương riêng với những qui định cụ thể, thể hiện hài hoà và phát huy sức mạnh được cả hai thuộc tính của chính quyền cấp xã khi thực hiện QCDC đó là *tính công quyền và tính tự quản*.

Nhấn mạnh sự cần thiết của dân chủ là quan trọng, nhưng điều cũng quan trọng không kém là bảo vệ các điều kiện và hoàn cảnh để đảm bảo phạm vi và tầm với của tiến trình dân chủ. Dân chủ là quý giá trên tư cách là một nguồn chủ yếu của cơ hội xã hội (và sự công nhận này có thể cần được bảo vệ và hỗ trợ mạnh mẽ), nhưng chúng ta cũng cần phải nghiên cứu các cách thức và phương tiện để làm cho nó hoạt động tốt và phát huy các tiềm năng của nó. Việc đạt được công bằng xã hội không những tùy thuộc vào các hình thức thể chế (kể cả các qui tắc và các qui định dân chủ), mà còn tùy thuộc vào việc thực thi dân chủ một cách có hiệu quả [1; tr.215]. Trên đây là một số kiến nghị góp phần vào việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả thực hiện QCDC ở cơ sở trong thực tế. Thực hiện đồng bộ những nội dung với các giải pháp cụ thể trên sẽ tiếp tục phát huy được những ưu điểm, khắc phục được những tồn tại, thiếu

sót của QCDC ở cơ sở để từng bước hoàn thiện Quy chế, đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ các nội dung của Quy chế để việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trở thành nề nếp làm việc thường xuyên ở cơ sở.

3. Kết luận

Để thực hiện tốt QCDC ở cơ sở như đã phân tích cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, cần tiếp tục nghiên cứu về tính đặc thù ở cơ sở xã - phường - thị trấn; tổng kết quá trình ban hành hương ước,

qui ước; nghiên cứu thiết chế thôn - bản và sự tác động của nó tới quản lý nhà nước ở xã; hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ ở cơ sở gắn liền với việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và nâng cao dân thuộc nhiều bởi điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, dân trí cao là điều kiện vật chất, tinh thần cơ bản bảo đảm cho nhân dân nhận thức và thực hiện quyền làm chủ đúng đắn có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amartya Sen (người đạt giải thưởng Nobel về kinh tế học), *Phát triển là quyền tự do*, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và Nxb Thống kê phối hợp xuất bản, Hà Nội, 2002.
2. *Báo cáo tổng kết 5 năm công tác mặt trận tham gia thực hiện qui chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn (1998- 2003)* của Ban thường trực Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 48 BC/MTTW.
3. Bộ Nội Vụ, Viện Nghiên cứu Khoa học Tổ chức Nhà nước, *Hệ thống chính trị cơ sở, thực trạng và một số giải pháp đổi mới* (Sách tham khảo), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. *Cộng đồng làng xã Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.77.
5. Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.
6. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7/7/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.
7. Nghị định số 144/2003/ NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.
8. Hoàng Thị Kim Quế, Dân chủ và pháp luật, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Số 7 (136) tháng 7 năm 2003; tr3
9. *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
10. Hồ Văn Thông, Nguyễn Văn Sáu, *Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
11. Hữu Thọ, *Tiểu phẩm báo chí*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004
12. Trần Hữu Thắng, Kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về "Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 2 năm 2003, tr.43-45.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XX, N₀4, 2004

SOME ISSUES ON THE APPLICATION OF DEMOCRACY AT COMMUNE WITH CURRENT CONDITIONS IN VIETNAM

Nguyen Minh Tuan

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

Throughout more than 5 years, since the regulation of democracy at commune came into effects, it has showed that this regulation is a helpful decision of our Communist Party and State, suitable to the people's wishes in order to improve all social abilities of people. The author researched the theoretical basis of democracy at commune and its characteristics, the practical application in Vietnam; pointed out weak points not only of laws on democracy at commune but of many other factors as well. After all, the author also pointed out the positive solutions to enhance the effects of this task in the coming time.